

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 22-02-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Ông Đinh Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS, ngày 13/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS, ngày 08/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình P; sinh ngày: 20/10/1985; Tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H; con bà: Lê Thị N; Vợ: Phạm Thị H; Có 02 con (Lớn 10 tuổi, nhỏ 8 tuổi); Bị cáo bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2022 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Bùi Văn H; sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người làm chứng: Anh Bùi Hiếu T; sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/10/2022, Nguyễn Đình P điều khiển xe ô tô BKS 90A-039.41 đi từ thôn Y, xã T về nhà hướng thôn L, xã T. Khi đi đến đoạn Trường mầm non T thì gặp xe mô tô biển kiểm soát 36B-035.05 do Bùi Văn H điều khiển chở phía sau Bùi Hiếu T đi ngược chiều phía trước lạng lách, đánh võng, sau đó xe mô tô đi thẳng về hướng đầu xe ô tô. Khi xe mô tô gần sát xe ô tô thì H lách sang phải nên không xảy ra va chạm. Lúc này, P kéo cửa kính xe ô tô vào nói “*bay đi đứng kiêu gì đấy*” thì H, Th quay lại chửi bới. Hai bên chửi bới qua lại nhau một vài phút nữa, sau đó H điều khiển xe bỏ đi. Do vẫn còn bức tức về thái độ của H và

T nên P điều khiển xe ô tô quay lại đuổi theo sau xe mô tô. H tiếp tục điều khiển xe ô tô lúc sang trái, lúc sang phải để xe ô tô không vượt lên được. Khi đến đoạn khu 4, xã T, huyện T xe ô tô do P điều khiển vượt ngang với xe mô tô thì P mở kính chắn gió nói với hai nam thanh niên là “*bay dừng xe lại nói chuyện*” nhưng H vẫn tiếp tục điều khiển xe. Lúc này, P điều khiển xe cố ý ép sát xe mô tô do H điều khiển nhằm mục đích cho xe dừng lại để nói chuyện nhưng do khoảng cách quá gần nên phần tay nắm lái trái của xe mô tô đã quẹt vào gương chiếu hậu xe ô tô làm xe mô tô mất thăng bằng đâm vào cột điện ven đường. Sau đó, P dừng xe cầm theo 01 gậy cao su xuống để đánh hai nam thanh niên. Thấy P cầm gậy đi lại thì T bỏ chạy, còn H bị thương nên P không đánh nữa mà bỏ đi. Hậu quả Bùi Văn H, Bùi Hiền T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị. Quá trình làm việc ban đầu xác định có dấu hiệu tội phạm nên Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Thạch Thành đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 17/10/2022, nhận thức hành vi vi phạm của mình nên Nguyễn Đình P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai nhận hành vi như đã nêu trên (BL 01, 108-110).

Kết luận giám định số 4027/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: điểm va chạm đầu tiên là mặt sau dưới ngoài gương chiếu hậu bên phải xe ô tô BKS 90A-039.41 với mặt trước tay nắm lái bên trái xe mô tô BKS 36B7-035.05; Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 90A-039.41 có hướng chuyển động cùng chiều, chệch từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36B7-035.05 (BL 45-46).

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 17/10/2022 đối với Bùi Hiếu T có các vết thương:

- 01 vết thương vùng môi trên kích thước (2x0,5) cm, vết thương rách da, chảy máu, bờ nhám nhở;

- 01 vết thương sưng nề vùng vai phải, mất vận động (BL 149).

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 17/10/2022 đối với Bùi Văn H có các vết thương:

- Vùng giữa chân có khối sưng nề, bầm tím kích thước (2x1) cm;

- Vùng cẳng có vết thương rách da, chảy máu, bờ nhám nhở kích thước (3x1) cm;

- Khử tay trái có vết xây xước da, rớm máu, kích thước (5x3) cm;

- Vùng cẳng chân phải có hình ảnh gãy 1/3 giữa xương chày, đã được phẫu thuật, xử lý vết thương (BL 134).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1172/2022TTPY ngày 10/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với Bùi Văn H, xác định: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Văn H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 14% (BL 74-75).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1173/2022TTPY ngày 10/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với Bùi Hiếu T, xác định: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Hiếu T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ %

tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 03%. Tuy nhiên, sau khi xảy ra vụ việc đến ngày 24/10/2022 đại diện hợp pháp của Bùi Hiếu T có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Do đó, không khởi tố hình sự hành vi gây thương tích của P đối với T mà Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ sang Công an huyện Thạch Thành xử lý hành chính về hành vi cố ý xâm hại sức khỏe của P theo quy định (BL 72-73).

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B7-035.05 bị hư hỏng giá trị là 404.000 đồng. Do giá trị tài sản dưới mức tối thiểu (2.000.000 đồng) nên hành vi của P không cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS (BL55-56).

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình P đã thành khẩn khai báo hành vi cố ý gây thương tích cho Bùi Văn H, Bùi Hiếu T như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với vị trí, đặc điểm thương tích trên thân thể người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, màu sơn đen, biển kiểm soát 90A-039.41, xe đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát 36B7-035.05, màu xanh-đen-bạc, xe đã qua sử dụng;

- 01 gậy bằng cao su màu đen dài 51cm, hình trụ, đường kính 2,5cm, phần cán buộc dây treo bằng vải, màu xanh.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe ô tô BKS 90A-039.41 là tài sản của anh Trần Văn H (SN 1989, trú tại thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam); Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B7-035.05 là tài sản của Bùi Hiếu T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho anh Trần Văn H, Bùi Hiếu T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTT, ngày 13/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đề xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động cùng gia đình bồi thường cho H số tiền 100.000.000 đồng. H không yêu cầu thêm khoản chi phí nào khác. Do đó, đại diện VKS không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc gậy bằng cao su màu đen dài 51cm, hình trụ, đường kính 2,5cm, phần cán buộc dây treo bằng vải, màu xanh. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phần tranh luận, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, VKSND huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/10/2022, tại khu 4, xã T, huyện T, xuất phát từ mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao thông nên giữa Nguyễn Đình P và Bùi Văn H, Bùi Hiếu T xảy ra lời qua tiếng lại với nhau. Khi H và T điều khiển xe mô tô bỏ đi nhưng vẫn tiếp tục lạng lách, đánh võng thì P đã điều khiển xe cố ý ép xe mô tô của H để dừng xe lại nói chuyện dẫn đến việc tay nắm lái bên trái xe mô tô do H điều khiển va chạm với gương chiếu hậu bên phải xe ô tô do P điều khiển. Hậu quả, H bị thương tích 14% sức khỏe. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình P đã phạm vào điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS. Cáo trạng mà VKSND huyện Thạch Thành truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và 06 tình tiết giảm nhẹ là “Đầu thú”, “Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt”; “Bị hại có một phần lỗi” và “Có ông nội là người có công với cách mạng” quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự có tính chất nghiêm trọng do Nguyễn Đình P thực hiện. Hành vi của bị can là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 06 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng. Do đó, HĐXX nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe đối với bị cáo.

[5]. Đối với hành vi mà bị cáo gây thương tích cho anh Bùi Hiếu T là 03%. Sau khi xảy ra vụ việc đến ngày 24/10/2022 đại diện hợp pháp của Bùi Hiếu T có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Do đó, không khởi tố hình sự hành vi gây thương tích của P đối với T mà Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ sang Công an huyện Thạch Thành xử lý hành chính về hành vi cố ý xâm hại sức khỏe của P là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Theo kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B7-035.05 bị hư hỏng giá trị là 404.000 đồng. Do giá trị tài sản dưới mức tối thiểu (2.000.000 đồng) nên hành vi của P không cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại Bùi Văn H đã thỏa thuận số tiền 100.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu thêm nên không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc gậy bằng cao su màu đen dài 51cm, hình trụ, đường kính 2,5cm, phần cán buộc dây treo bằng vải, màu xanh bị cáo đề nghị không nhận lại, giá trị sử dụng không đáng kể, cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Đình P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy chiếc gậy bằng cao su màu đen dài 51cm, hình trụ, đường kính 2,5cm, phần cán buộc dây treo bằng vải, màu xanh (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2023 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nguyễn Đình P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

Nguyễn Thị Cúc